

ĐỀ ÁN
về phát triển thể thao thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình số 04-CTr/TU ngày 05/12/2025 của Thành ủy về Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố ban hành Đề án phát triển thể thao thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2035 (*sau đây gọi là Đề án*), cụ thể như sau:

Phần I
CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Thời gian qua, hoạt động thể dục, thể thao thành phố đã đạt được nhiều kết quả tích cực; phong trào tập luyện trong Nhân dân từng bước phát triển, thể thao thành tích cao có chuyển biến, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực được quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, sự phát triển giữa các lĩnh vực và địa bàn chưa đồng đều; chất lượng một số hoạt động chưa ổn định, bền vững; cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, công tác đào tạo vận động viên và huy động nguồn lực xã hội chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển.

Trong giai đoạn 2026 - 2035, phát triển thể dục, thể thao thành phố đặt ra yêu cầu cao hơn, không chỉ mở rộng phong trào tập luyện trong Nhân dân mà còn phải nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thể thao thành tích cao; từng bước phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao giải trí, du lịch thể thao và kinh tế thể thao, phù hợp với tiềm năng và vị thế của thành phố Cần Thơ.

Những yêu cầu trên có tính tổng thể, liên ngành và lâu dài, đòi hỏi phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực ưu tiên và lộ trình thực hiện; đồng thời, bảo đảm sự phối hợp thống nhất giữa các cấp, các ngành và địa phương gắn với việc bố trí và huy động hiệu quả các nguồn lực. Do đó, cần có một định hướng phát triển đồng bộ, xuyên suốt để khắc phục

tình trạng đầu tư phân tán, thiếu trọng tâm và tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển thể thao thành phố.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế trong hoạt động thể thao thời gian qua; đồng thời, tạo bước phát triển mới cho thể dục, thể thao thành phố trong giai đoạn tới, việc ban hành Đề án phát triển thể thao thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2035 là rất cần thiết, nhằm nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh trong Nhân dân, phát triển con người Cần Thơ toàn diện, đóng góp thiết thực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

II- THỰC TRẠNG

1. Kết quả đạt được

Những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền thành phố luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thể dục, thể thao; kịp thời cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia rèn luyện thân thể được chú trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội, góp phần thúc đẩy sự nghiệp thể dục, thể thao thành phố từng bước phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Qua thống kê, số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 39,4% dân số; số hộ gia đình tập luyện thể dục, thể thao đạt 25,95% số hộ dân. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 05 sân vận động (trong đó, thành phố có 04 sân vận động và 01 sân vận động của Quân khu 9), 16 sân Bóng đá 11 người, 434 sân Bóng đá mini, 61 Hồ bơi các loại, 69 Nhà tập, nhà thi đấu, 49 sân Bì sắt, 869 sân Bóng chuyền, 48 sân Bóng rổ, 56 sân Quần vợt; Khu khán đài đường đua ghe Ngo tại phường Sóc Trăng có tổng diện tích 12.248,1m², gồm có khán đài 2.080 chỗ ngồi, 10 phòng chức năng. Khu thể thao của lực lượng vũ trang gồm: 01 Nhà thi đấu, 02 Trường bắn trong nhà, 02 bể bơi (25m, 50m), 02 sân Bóng đá cỏ nhân tạo (05 người và 07 người), 12 sân Tennis, 30 sân Pickleball, 47 sân Bóng chuyền, 11 sân Cầu lông, 10 khu rèn luyện thể lực; 44 Nhà thi đấu trong trường học; số lượng dụng cụ thể thao ngoài trời được lắp đặt ở các xã, phường tổng số 892 bộ; có 28/103 khu văn hóa thể thao xã, phường đáp ứng nhu cầu tập luyện thể thao của thành phố và tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp thành phố và cấp quốc gia. Qua đó, phong trào thể dục,

thể thao quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng, từng bước đi vào nền nếp, thu hút đông đảo người dân thuộc nhiều nhóm tuổi, thành phần và địa bàn tham gia tập luyện.

Chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực thể thao luôn được chú trọng, sau hợp nhất, sáp nhập, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành: Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao do thành phố Cần Thơ tổ chức; Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn và thi đấu; Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích khi tham gia thi đấu tại các giải thể thao; mức hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia. Thành tích thi đấu thể thao thành tích cao đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, có 270 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia và cung cấp nhiều vận động viên cho đội tuyển, đội trẻ quốc gia ở một số môn thể thao như: Cờ vua, Vovinam, Karate, Bóng chuyền bãi biển, Judo, Bóng rổ, Bơi, Điền kinh, Taekwondo... Điển hình trong năm 2025, cử 293 lượt huấn luyện viên, 1.614 lượt vận động viên tham dự 105 giải thể thao quốc gia đạt 788 huy chương các loại, trong đó có: 214 huy chương vàng, 212 huy chương bạc và 362 huy chương đồng, đạt 179% kế hoạch năm.

Bên cạnh đó, thể thao chuyên nghiệp từng bước được các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư; một số câu lạc bộ ngoài công lập đã tham gia vào hoạt động đào tạo, huấn luyện và tổ chức thi đấu thể thao. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu nâng cao chất lượng đời sống của người dân, các loại hình thể thao giải trí trên địa bàn thành phố ngày càng đa dạng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia luyện tập và thi đấu.

Các hoạt động thể thao tạo ra sự gắn kết xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ sự giao lưu, hợp tác, tăng cường đối ngoại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Công tác liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố và các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia được thực hiện thường xuyên, từng bước củng cố và xây dựng lực lượng vững mạnh.

Xã hội hóa hoạt động thể thao bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ. Việc huy động các nguồn lực xã hội đã góp phần bổ sung cơ sở vật chất thể thao, tạo điều kiện phát triển mạnh các hoạt động thể thao trên địa bàn thành phố.

Chương trình giáo dục thể chất cho học sinh ngày càng được quan tâm nâng cao chất lượng, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; 100% trường học triển khai thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất chính khóa; trên 95% học sinh, sinh viên được đánh giá, xếp loại thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phong trào rèn luyện “Chiến sĩ khỏe” và “Chiến sĩ công an khỏe” được duy trì; trên 90% cán bộ, chiến sĩ tham gia tập luyện thể thao thường xuyên hàng năm; có ít nhất 95% cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Sau sáp nhập đã mở rộng địa giới hành chính, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao cũng cần được quan tâm trang bị. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, sân bãi và điều kiện tiếp cận hoạt động thể dục, thể thao giữa các khu vực chưa đồng đều; một số thiết chế thể thao cấp xã, phường chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện thường xuyên của người dân. Các công trình thể thao trọng điểm chưa bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia hoặc chưa được đầu tư đồng bộ như: Hồ bơi, đường chạy điền kinh, công trình trong khu liên hợp thể dục, thể thao; một số nhà tập và nhà thi đấu tại các trường học bị xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng phong trào thể thao chung của thành phố.

- Nguồn nhân lực thể thao còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao ở một số nơi còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng; công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc ứng dụng khoa học và công nghệ, y học thể thao, chuyển đổi số trong quản lý, huấn luyện, tuyển chọn vận động viên còn hạn chế; chưa hình thành cơ sở dữ liệu số đồng bộ phục vụ quản lý, đào tạo, huấn luyện và phát triển thể thao.

- Công tác xã hội hóa thể thao tuy được quan tâm nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chính sách xã hội hóa lĩnh vực thể thao chưa thật sự thu hút nhà đầu tư; các cơ sở tập luyện thể thao xã hội hóa phân bố chưa đồng đều, chỉ tập trung ở khu vực nội ô; một số Hội, Liên đoàn thể thao thành phố chưa phát huy hiệu quả trong hoạt động. Chất lượng hoạt động các phong trào thể thao ở một số địa phương chưa đồng đều, chỉ tập trung ở các xã, phường trung tâm, những vùng ven, nông thôn còn hạn chế.

- Thể thao thành tích cao tuy có bước phát triển nhưng chưa thật sự ổn định, bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của thành phố trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thể thao chuyên nghiệp, thể thao giải trí phát triển chưa đồng đều; việc thu hút được các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực thể thao còn hạn chế. Quá trình chuyên nghiệp hóa các môn thể thao còn diễn ra chậm, hiện mới tập trung chủ yếu ở môn Bóng rổ, Bóng đá. Hoạt động thể thao giải trí chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm đô thị; trong khi đó, người dân ở khu vực ngoại thành, vùng ven còn hạn chế về điều kiện tiếp cận, cơ sở phục vụ và chi phí tham gia các hoạt động thể dục, thể thao còn tương đối cao so với thu nhập của người dân.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò của thể dục, thể thao trong xây dựng, phát triển văn hóa và con người có lúc, có nơi chưa đầy đủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện chưa thật sự đồng bộ, quyết liệt.

Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội cho phát triển thể dục, thể thao còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện, huấn luyện, thi đấu chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa trong lĩnh vực thể thao chưa đủ mạnh; việc huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, khai thác, phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao giải trí còn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên, công tác viên thể thao ở cơ sở còn thiếu, thường xuyên biến động; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn và phát triển vận động viên trẻ chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các khu vực chưa đồng đều, điều kiện tiếp cận các hoạt động thể dục, thể thao của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng ven, nông thôn, còn hạn chế.

III- CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 28/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chương trình số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chương trình số 04-CTr/TU ngày 05/12/2025 của Thành ủy Cần Thơ về chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14.

- Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035”.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thể dục, thể thao.

- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển các môn thể thao trọng điểm chuẩn bị tham dự các kỳ ASIAD, Olympic giai đoạn 2026 - 2045”.

Phần II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I- QUAN ĐIỂM

Phát triển thể dục, thể thao là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và phát triển văn hóa và con người Cần Thơ; góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc của người dân, xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng giao lưu, hợp tác và quảng bá hình ảnh và con người Cần Thơ. Phát triển thể dục, thể thao là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Nhân dân.

Đầu tư cho thể dục, thể thao là đầu tư cho con người, cho sự phát triển bền vững của thành phố. Nhà nước giữ vai trò định hướng, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của xã hội để phát triển thể dục, thể thao.

Phát triển thể dục, thể thao đồng bộ; mở rộng và nâng cao chất lượng thể thao cho mọi người, chú trọng giáo dục thể chất và thể thao trường học; tạo bước phát triển đột phá về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục phát triển mạnh mẽ thể dục, thể thao, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và tầm vóc của người Cần Thơ. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động thể thao quần chúng, hình thành nền nếp rèn luyện thân thể thường xuyên cho mọi người; chú trọng nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao, giáo dục thể chất cho thanh thiếu niên, học sinh; quan tâm phát triển phong trào thể thao trong cán bộ, công chức, công nhân viên chức, người lao động ở các cơ quan hành chính sự nghiệp, các khu công nghiệp, trong người cao tuổi, người khuyết tật và lực lượng vũ trang.

Mở rộng và nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao; nâng cao trình độ vận động viên một số môn thể thao trọng điểm đạt ngang tầm châu Á và thế giới; huấn luyện, đào tạo ngày càng nhiều vận động viên đẳng cấp cho đội tuyển quốc gia và đạt nhiều thành tích ở các giải thể thao thế giới; bảo đảm hệ thống cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện và tổ chức thi đấu các giải thể thao tầm quốc gia và quốc tế.

Phát triển thể thao gắn với du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, chất lượng cao, góp phần nâng cao trải nghiệm du khách, quảng bá hình ảnh điểm đến, văn hóa địa phương, tạo việc làm, tăng nguồn thu, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của thành phố. Phấn đấu xây dựng thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm thể thao của vùng đồng bằng sông Cửu Long; từng bước nâng cao vị thế về thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp, thể thao du lịch và kinh tế thể thao; gắn phát triển thể thao với nâng cao sức khỏe người dân, phát triển văn hóa, du lịch, dịch vụ và quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Cần Thơ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

2.1.1. Thể thao cho mọi người

- Tỷ lệ người dân tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 45% so với tổng dân số.
- Tỷ lệ gia đình tập luyện thể dục, thể thao đạt trên 32% so với tổng số hộ gia đình.
- Duy trì bảo đảm số trường giáo dục nội khóa và hoạt động ngoại khóa đạt 100%.
- Trên 95% học sinh, sinh viên được đánh giá xếp loại thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có ít nhất 95% chiến sĩ lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

2.1.2. Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí

- Phấn đấu đưa thể thao thành phố Cần Thơ nằm trong Top 12 địa phương dẫn đầu cả nước tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 và vươn lên Top 10 địa phương dẫn đầu cả nước tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030. Đồng thời, tập trung đào tạo vận động viên đạt trình độ kiện tướng quốc gia, quốc tế; nâng cao chất lượng đào tạo vận động viên trẻ, từng bước đóng góp ngày càng nhiều vận động viên xuất sắc cho đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia Việt Nam.
- Phát triển từ 20 đến 24 môn thể thao trọng điểm do Nhà nước tập trung đầu tư, phù hợp với định hướng phát triển chung của thể thao Việt Nam,

hướng tới các đấu trường SEA Games, ASIAD, Olympic và phát huy thế mạnh đặc thù của thể thao thành phố Cần Thơ. Việc lựa chọn, điều chỉnh danh mục các môn thể thao trọng điểm phải căn cứ vào thành tích, tiềm năng huy chương, điều kiện cơ sở vật chất, nguồn vận động viên trẻ, đội ngũ huấn luyện viên, khả năng xã hội hóa và định hướng phát triển của thể thao Việt Nam. Số lượng và danh mục các môn thể thao trọng điểm sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung định kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Phấn đấu mời gọi doanh nghiệp đầu tư 01 câu lạc bộ bóng đá chuyên nghiệp tham dự Giải bóng đá chuyên nghiệp quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các môn thể thao do doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư như: Pickleball, Cầu lông, Billiards,...

- Kịch bản toàn lực lượng huấn luyện viên và vận động viên các môn thể thao do Nhà nước đầu tư đạt từ 100 đến 110 huấn luyện viên và từ 700 đến 750 vận động viên; lực lượng các môn thể thao do xã hội đầu tư và thể thao giải trí đạt trên 100 huấn luyện viên và trên 400 vận động viên.

- Chỉ tiêu thành tích thể thao đến năm 2030 đạt từ 684 - 697 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế; có từ 286 - 292 vận động viên đạt đẳng cấp cấp I, kiện tướng quốc gia và kiện tướng quốc tế; từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện, thành tích thi đấu và vị thế thể thao thành phố Cần Thơ trên đấu trường quốc gia và quốc tế.

2.2. Đến năm 2035

2.2.1. Thể thao cho mọi người

- Phấn đấu hàng năm tỷ lệ người dân tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên tăng từ 0,5% đến 1% so với tổng số dân.

- Phấn đấu hàng năm tỷ lệ gia đình tham gia tập luyện thể dục, thể thao tăng từ 0,3% đến 0,6% so với tổng số hộ gia đình.

- Duy trì bảo đảm số trường giáo dục nội khóa và hoạt động ngoại khóa đạt 100%.

- Tăng dần tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các cấp học, bậc học.

- Phấn đấu tăng tỷ lệ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2.2.2. Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí

- Phấn đấu đưa thể thao Cần Thơ vào Top 09 địa phương dẫn đầu cả nước tại Đại hội thể thao toàn quốc; đào tạo nhiều vận động viên đẳng cấp, kiện tướng quốc gia và quốc tế, đóng góp ngày càng nhiều vận động viên ưu tú cho đội trẻ và đội tuyển thể thao Việt Nam.

- Tiếp tục phát triển thêm từ 03 đến 05 môn thể thao mới. Phấn đấu có 01 câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp do doanh nghiệp đầu tư được thăng hạng Giải Bóng đá V-League. Tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp từ 03 môn thể thao trở lên gồm: Bóng đá, Bóng rổ, Kickboxing (hoặc Boxing, MMA, Muay Thái,...). Đầu tư phát triển các môn thể thao giải trí: Golf, Roller sports, Dù lượn, Lướt ván, Thể thao điện tử... Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các môn thể thao do doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đầu tư.

- Phát triển lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao do Nhà nước đầu tư: Trên 150 huấn luyện viên và trên 900 vận động viên.

- Chỉ tiêu thành tích thể thao đến năm 2035 đạt từ 775 - 800 huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế; có từ 315 - 335 vận động viên đạt đẳng cấp cấp I, kiện tướng quốc gia và kiện tướng quốc tế; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện và khẳng định vị thế thể thao thành phố Cần Thơ trong khu vực và cả nước.

- Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách đãi ngộ, khuyến khích về vật chất, tinh thần đối với lực lượng huấn luyện viên, vận động viên và chuyên gia thể thao thành tích cao.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò và tầm quan trọng của thể thao

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thể dục, thể thao, nhất là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và phát triển thể dục, thể thao theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024

của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 29/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nâng cao vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và phát huy tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác xây dựng, phát triển thể thao; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, liên tục của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, góp phần tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của thể thao trong giai đoạn hiện nay.

Các cấp ủy đảng, chính quyền ở cơ sở quan tâm đúng mức về vai trò, tầm quan trọng của thể thao; có chính sách thu hút người tài, đào tạo và đãi ngộ nguồn nhân lực làm công tác thể thao. Chú trọng công tác tuyển chọn huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn. Có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với các huấn luyện viên, vận động viên có thành tích cao trong tham gia thi đấu mang tầm quốc gia và quốc tế.

2. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể thao cho mọi người

2.1. Hoạt động thể thao quần chúng

Duy trì và nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo Nhân dân tham gia tập luyện thể thao, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể thao ở cơ sở. Gắn việc chỉ đạo phát triển hoạt động thể thao với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; quan tâm phát triển phong trào thể thao người cao tuổi, người khuyết tật và người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Khuyến khích mỗi người dân lựa chọn một môn thể thao phù hợp để rèn luyện thường xuyên, góp phần hình thành thói quen vận động, nâng cao sức khỏe, thể lực và đời sống tinh thần của người dân.

Tăng cường phát triển các câu lạc bộ thể thao ở cơ sở; đào tạo và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao cơ sở. Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất thể thao cấp cơ sở; ưu tiên các địa bàn còn khó khăn về thiết chế thể thao. Tập trung xây dựng cải tạo các điểm sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao công cộng, sân bãi thể thao, khu vui chơi, rèn luyện thể chất; lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời tại khu dân cư, công viên, trường học, khu công nghiệp và những nơi công cộng phù hợp, từng bước thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận hoạt động thể dục, thể thao giữa khu vực, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực, đời sống văn hóa tinh thần và xây dựng lối sống lành mạnh trong cộng đồng. Bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể thao.

Quan tâm đầu tư xây dựng các điểm tập luyện, vui chơi với các trang thiết bị tập thể thao đơn giản ở nơi công cộng tại các xã, phường, khu dân cư...tạo mạng lưới hạ tầng thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện của người dân.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

Đầu tư, đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động, hình thành thói quen tập luyện thể thao cho học sinh, tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, sinh viên. Gắn giáo dục thể chất, thể thao trường học với giáo dục ý chí, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho trẻ em, học sinh, sinh viên; đồng thời, góp phần phát hiện, đào tạo năng khiếu thể thao cho thành phố.

Tiếp tục đầu tư xây dựng, bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục thể chất trong nhà trường; sử dụng có hiệu quả các công trình thể thao trên địa bàn, phục vụ hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh, sinh viên.

Thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ thể thao học sinh trong nhà trường; đồng thời, thường xuyên tổ chức các giải thể thao, tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh, sinh viên.

2.3. Thể thao trong lực lượng vũ trang

Chú trọng phát triển thể thao trong lực lượng vũ trang, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang của thành phố chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tiếp tục đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể lực, tập luyện thể thao rộng khắp ở các đơn vị trong lực lượng vũ trang thành phố; mỗi chiến sĩ lựa chọn cho mình một môn thể thao phù hợp để rèn luyện sức khỏe; tổ chức giải thể thao, hội thao giao lưu giữa các đơn vị trong lực lượng vũ trang và các sở,

ngành, qua đó tạo không khí phấn khởi, nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3. Thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể thao giải trí

Tiếp tục đầu tư, đổi mới hệ thống tuyển chọn, đào tạo và quản lý vận động viên thể thao theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại nhằm xây dựng đội ngũ kế cận có chất lượng, làm tiền đề cho bước phát triển đột phá về thành tích trong một số môn thể thao trọng điểm của thành phố.

Coi trọng việc giáo dục đạo đức, tác phong, ý chí, lòng tự hào dân tộc cho huấn luyện viên, vận động viên. Có chính sách tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng đối với các huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc; có chế độ thu hút, mời gọi, đãi ngộ các chuyên gia, huấn luyện viên, vận động viên thể thao tài năng về đóng góp cho thể thao thành tích cao của thành phố. Kiên quyết xóa bỏ những hiện tượng tiêu cực trong thể thao.

Đầu tư Khu Liên hợp thể thao Cần Thơ đáp ứng nhu cầu huấn luyện, học tập, ăn ở, sinh hoạt và tổ chức các giải thể thao cấp quốc gia và quốc tế.

Đầu tư xây dựng các công trình thể thao, cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện, thi đấu hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, huấn luyện, thi đấu cho vận động viên thể thao thành tích cao; xây dựng các công trình thể thao công cộng, lắp đặt các trang thiết bị tập luyện tại các khu vui chơi, giải trí, khu dân cư... đáp ứng nhu cầu của người dân.

Xây dựng lộ trình từng bước chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao thành tích cao, phù hợp với xu hướng chung của cả nước và hội nhập quốc tế. Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa thể thao theo hướng công khai, minh bạch, thuận lợi cho các liên đoàn, hội thể thao, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đầu tư, khai thác, vận hành công trình thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, giải thi đấu và dịch vụ thể thao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển các môn thể thao có thế mạnh, có tiềm năng xã hội hóa của thành phố; phát huy vai trò của các liên đoàn, hội thể thao trong tổ chức hoạt động, vận động tài trợ, phát triển câu lạc bộ, kết nối doanh nghiệp, góp phần hình thành thị trường dịch vụ thể thao đa dạng, lành mạnh, bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, đầu tư hạ tầng hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khai thác hiệu quả tiềm năng thể thao kết hợp du lịch, văn hóa và các sự kiện lớn của thành phố; phát triển kinh tế thể thao và du lịch thể thao trở thành hướng phát triển mới. Xây dựng danh mục sự kiện có khả năng tạo dựng thương hiệu, gắn với du lịch, kinh tế đêm, văn hóa sông nước, lễ hội truyền thống và quảng bá hình ảnh vùng đất và con người Cần Thơ. Từng bước hình thành chuỗi giá trị kinh tế thể thao gắn với thương mại,

dịch vụ, du lịch, truyền thông. Kêu gọi đầu tư các thiết chế thể thao cấp vùng, khu đô thị tích hợp công trình thể thao, sân golf và các công trình thể thao gắn với du lịch, bảo đảm phù hợp quy hoạch, định hướng phát triển của thành phố.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện thể thao

Quy hoạch sử dụng đất, phục vụ sự nghiệp phát triển thể thao ở các xã, phường, trường học, khu công nghiệp. Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất thể thao phục vụ việc tập luyện của người dân; quan tâm đầu tư và phân bổ ngân sách xây dựng các cơ sở tập luyện thể thao cơ bản ở cơ sở như: Sân vận động, hồ bơi, sân tập thể thao, nhà thi đấu,...

Mời gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất thể thao theo hình thức hợp tác công - tư (khi quy định cho phép) và các hình thức xã hội hóa như: Liên doanh, liên kết, cho thuê quyền khai thác, hoặc nhượng quyền quản lý trong huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để phát triển và khai thác hiệu quả tài sản công trong lĩnh vực thể thao (Khu Liên hợp thể thao Cần Thơ, Sân vận động Cần Thơ,...).

5. Đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát triển các tổ chức xã hội về thể thao; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển thể thao

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về thể thao từ thành phố đến cấp xã phù hợp với yêu cầu thực tế. Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về thể thao các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phân cấp quản lý thể thao.

Củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò của các hội, liên đoàn thể thao trong việc điều hành các hoạt động thể thao; khuyến khích, tạo điều kiện và cơ chế phù hợp để các hội, liên đoàn, câu lạc bộ thể thao phát triển. Khuyến khích các tổ chức xã hội, các cơ sở thể thao ngoài công lập tổ chức các hoạt động, sự kiện thể thao.

Mở rộng giao lưu, tăng cường liên kết, hợp tác với các nước có nền thể thao phát triển, với các trung tâm thể thao quốc gia và các tỉnh, thành về công tác tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên.

6. Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thể thao, ứng dụng khoa học, công nghệ, số hóa trong lĩnh vực thể thao

Tập trung xây dựng và kiện toàn đội ngũ chuyên gia, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ quản lý từ thành phố đến cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực, bảo đảm về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao. Mở rộng quan hệ, hợp tác trong đào tạo cán bộ thể thao, tổ chức bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về các kỹ năng hoạt động thể thao để

tuyên truyền, vận động, tổ chức phong trào tập luyện thể thao. Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội, tư nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, y học thể thao, dinh dưỡng, phục hồi, tâm lý thể thao và chuyển đổi số trong các hoạt động thể dục, thể thao. Xây dựng cơ sở dữ liệu số về vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, thiết chế thể thao, câu lạc bộ, giải thi đấu và thành tích thể thao của thành phố. Từng bước ứng dụng công nghệ số, phần mềm số, phần mềm quản lý huấn luyện, phân tích dữ liệu vận động trong quản lý, tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và thi đấu; tăng cường liên kết với các trường đại học, bệnh viện, trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, doanh nghiệp công nghệ để nâng cao chất lượng đào tạo vận động viên và hiệu quả quản lý nhà nước về thể thao.

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối của thành phố; đồng thời, huy động các nguồn lực xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, hợp tác, đầu tư và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, các công trình thiết chế thể thao cấp thiết, công tác đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, phát triển thể thao thành tích cao, thể thao học đường và phong trào thể dục, thể thao ở cơ sở.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa Đề án thành chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện, nguồn lực bảo đảm và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân thành phố căn cứ quy định của pháp luật, ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án thống nhất, đồng bộ trên địa bàn

thành phố; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa Đề án thành kế hoạch thực hiện phù hợp, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình, nguồn lực, trách nhiệm thực hiện và chỉ tiêu đánh giá theo từng giai đoạn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhân rộng các mô hình hiệu quả; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Đề án; đồng thời, thực hiện giám sát, phản biện xã hội, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai Đề án.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Đề án trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, ý chí và hành động trong triển khai thực hiện Đề án. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy. TNĐT-273

**T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Quang Tùng